

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **05** /2022/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày **20** tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do thành phố quản lý

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;

Xét Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do thành phố quản lý;



Báo cáo thẩm tra số 09/BC-BPC ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể và những người được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng là công chức, viên chức hiện đang làm việc tại các Hội đặc thù, do thành phố quản lý và giao biên chế được cơ quan có thẩm quyền đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nhóm 1: Cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan thuộc khối chính quyền, Đảng, đoàn thể (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã) và những người được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng là công chức hiện đang làm việc tại các Hội đặc thù, do thành phố quản lý và giao biên chế.

b) Nhóm 2: Viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần chi thường xuyên thuộc khối chính quyền, Đảng, đoàn thể và những người được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng là viên chức hiện đang làm việc tại các Hội đặc thù, do thành phố quản lý và giao biên chế.

(Sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức)

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Thu nhập bình quân tăng thêm được thực hiện trên cơ sở hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc đánh giá hiệu quả công việc căn cứ theo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo quy định.

2. Việc chi trả thu nhập bình quân tăng thêm của năm nào thì căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của năm đó và được chi trả vào năm sau liền kề.



3. Căn cứ nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương của thành phố từng năm trong giai đoạn 2022 - 2026 và tình hình thực tế khi triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương quốc gia theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018, mức chi thu nhập bình quân tăng thêm, các nhóm đối tượng áp dụng và các nội dung liên quan khác có thể xem xét điều chỉnh.

Điều 3. Mức chi trả thu nhập bình quân tăng thêm

Hệ số điều chỉnh thu nhập bình quân tăng thêm được tính theo lần mức lương ngạch bậc, chức vụ hoặc mức lương theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo, thực hiện theo lộ trình như sau:

Năm	Hệ số điều chỉnh thu nhập bình quân tăng thêm			
	Nhóm 1		Nhóm 2	
	<i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</i>	<i>Hoàn thành nhiệm vụ</i>	<i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</i>	<i>Hoàn thành nhiệm vụ</i>
2022	0,6	0,4	0,4	0,2
2023	0,7	0,5	0,5	0,3
Từ 2024 đến 2026	0,8	0,6	0,6	0,4

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chi trả thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức là nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương còn dư, bao gồm:

1. Nguồn kinh phí cải cách tiền lương còn dư của ngân sách thành phố.
2. Nguồn kinh phí cải cách tiền lương còn dư của ngân sách cấp dưới.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2022 và được thực hiện trong 05 năm./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ QH, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Vụ Pháp chế (Ban Tổ chức TU);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Thành ủy; TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- UBMTTQ VN TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Đại biểu HĐNDTP khóa XVI;
- Các VP: TU, ĐDBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- Công TTĐT TP, Công báo HP;
- Báo Hải Phòng, Đài PT và TH TP;
- CV VP ĐDBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH.



Phạm Văn Lập

